

TRANG PHỤC CỦA NGƯỜI DAO Ở BA VI, HÀ NỘI (TRUYỀN THỐNG VÀ BIẾN ĐỔI)

CHỮ THỊ THU HÀ

Tóm tắt

Xã Ba Vi, huyện Ba Vi, Hà Nội hiện nay là xã duy nhất của thủ đô có người Dao Quần Chẹt cư trú, chiếm tới 98% dân số toàn xã. Trước Cách mạng tháng Tám, họ sinh sống trên sườn núi Ba Vi. Sau cuộc vận động hạ sơn của Đảng và Nhà nước năm 1968, cộng đồng người Dao nơi đây đã chuyển xuống định cư dưới chân núi Ba Vi. Từ đó đến nay, đặc biệt từ sau thời kỳ đổi mới, văn hóa vật chất của người Dao trong đó có bộ trang phục đã có nhiều biến đổi. Sự biến đổi này diễn ra theo cả hai chiều hướng: tích cực và hạn chế. Sự biến đổi tích cực cho thấy chất lượng cuộc sống của người Dao ở Ba Vi đang được nâng cao. Tuy nhiên, những biến đổi cũng cho thấy trong tương lai nguy cơ mai một bản sắc văn hóa của người Dao ngày càng lớn.

Từ khóa: Trang phục, người Dao Ba Vi, truyền thống, biến đổi.

Abstract

Ba Vi commune, Ba Vi district, Hanoi is now the only social commune in the capital in which Dao Quan Chet people are residing, accounting for 98% of the total population of the commune. Before the August Revolution, they lived on the slopes of Ba Vi mount. After the going-down-the-mountain movement by the Party and the State in 1968, the community of Dao people here moved down and settled at the bottom of Ba Vi Mountain. Since then, especially after the reform era, the material culture of the Dao, in which their costumes has been changed a lot. Such transformation takes place in both directions: positive and negative. The positive changes that illustrate that the quality of life of the Dao in Ba Vi is improving. However, the change also shows that, in the future, the risk of falling into oblivion of cultural character of the Dao is growing gradually.

Keyword: Costumes, Dao people Ba Vi, tradition, change.

1. Khái quát về bộ trang phục truyền thống của người Dao ở Ba Vi

Cũng như người Dao Quần Chẹt ở vùng trung du Bắc Bộ, từ trước Cách mạng tháng Tám, người Dao ở Ba Vi đã không còn tự dệt vải mặc dù họ vẫn trồng bông. Đến mùa thu hoạch, họ mang bông xuống núi bán cho người dưới xuôi và mua vải tấm về tự nhuộm chàm. Khi đã được những tấm vải chàm ưng ý, họ mới tự đo, cắt may thành quần áo bằng cách ước trực tiếp vào người. Sau khi quần áo may xong mới thêu hoa văn trang trí cho trang phục. Công việc nhuộm chàm, cắt may và thêu trang phục là

công việc do người phụ nữ đảm nhiệm. Trẻ em gái người Dao từ bé đã được mẹ, bà, chị truyền dạy kỹ thuật nhuộm, may, thêu. Đây là công việc vất vả đòi hỏi sự kiên trì, tỉ mỉ nên nhiều bà mẹ đã rất nghiêm khắc để rèn luyện con mình trở thành những cô gái khéo léo, đảm đang. (Bà Phùng Thị Tiến, thôn Yên Sơn cho biết: đến 10 tuổi, bà đã phải tập may, thêu quần áo, nếu không biết làm thì bố mẹ không cho mặc quần áo. Vì xấu hổ nên bà phải cố học và đến năm 13 tuổi đã biết làm thành thạo). Phụ nữ người Dao có thể may, thêu vào mọi lúc, mọi nơi. Họ tranh thủ may, thêu vào thời gian nghỉ giải lao trên nương; có thể vừa may, thêu, khi bước chân

vẫn đang thoãn thoát leo núi; có thể tranh thủ làm vào buổi tối bên bếp lửa hoặc bên ngọn đèn dầu sau khi đã lo xong các công việc nhà... Để may thêu xong một bộ trang phục, người phụ nữ phải miệt mài liên tục nhiều tháng ròng. Đây là một công việc vất vả nhưng thể hiện sự khéo léo, đảm đang của người phụ nữ Dao.

1.1. Trang phục nữ giới

Trang phục ngày thường

Trang phục nữ Dao Quần Chẹt ở Ba Vì gồm: khăn đội đầu, áo, yếm, dây lưng, quần, xà cạp.

- Khăn dài (*mù goòng đĩa*): là một mảnh vải màu chàm không trang trí hoa văn, có kích thước khoảng 6 vuông vải (30cm x 30 cm x 6cm). Khi đội, phải thật khéo léo sao cho chiếc khăn được giữ chặt trên đầu, ôm hết mái tóc và hai góc khăn phía trước tạo thành hai chiếc sừng vểch lên trên. Sau khi đội xong chiếc khăn dài, người phụ nữ còn buộc bên ngoài một chiếc khăn khác (*goòng xống*) dài khoảng 4 vuông vải được gấp lại theo chiều dọc. Chiếc khăn này có trang trí ở chính giữa khăn và ở hai đầu khăn với nhiều họa tiết hoa văn.

- Áo (*miễn xĩa lui*): Áo nữ Dao Quần Chẹt màu chàm, khi mặc dài đến gần mắt cá chân. Khi cắt may, phải tận dụng tối đa khổ vải sẵn có. Thân của áo chính là hai khổ vải được gấp đôi làm thân trước và thân sau. Phía thân sau, người ta đính hai mép của hai khổ vải từ cổ áo xuống tới gấu tạo ra một đường may chạy thẳng sống lưng. Hai thân trước để rời nhau, không có khuy cài. Khi mặc thì vắt chéo hai tà vào nhau. Thân trước được nối với thân sau bằng đường khâu từ nách áo xuống chỗ xẻ tà. Phần trang trí của áo được tập trung ở cổ áo, hai điểm xẻ tà hai bên thân, mảng ở giữa lưng và phần gấu áo của thân trước, thân sau với các họa tiết hoa văn được thêu chỉ đỏ, vàng, trắng hay đắp những miếng vải màu đỏ và trắng xen ghép với nhau. Trong ngày thường, phụ nữ Dao Quần Chẹt dắt cả hai vạt áo đằng trước và đằng sau lên thắt lưng. Vì vậy, dù áo có dài nhưng không gây vướng víu trong khi leo núi, lao động sản xuất.

- Quần (*miễn xĩa hầu*): Quần của phụ nữ Dao Quần Chẹt có màu chàm với đặc điểm chỉ dài quá gối một chút và ống quần rất hẹp, bó sát vào bắp chân người mặc. Cạp quần dạng lá tọa hoặc cạp liền buộc dây rút ra ngoài. Để thích hợp với cuộc sống hàng ngày phải treo núi, đi nương, góc mở giữa hai ống quần rất rộng, khoảng 120°. Trên quần, phần trang trí tập trung ở hai viền gấu. Phần trang trí này được thêu riêng rồi mới khâu đắp vào gấu.

- Yếm (*lui ton*): Chỉ là một mảnh vải nhuộm chàm không thêu hoa văn, với kích thước hơn một vuông vải (35cm x 30cm). Phía trên yếm có đính một dải vải đỏ làm cổ yếm và làm dây đeo ở cổ. Hai bên sườn yếm được khâu thêm hai miếng vải trắng hình tam giác. Đầu mỗi tam giác này được đính một dây vải màu đỏ dùng làm dây buộc yếm phía sau lưng. Phần trang trí tập trung ở trước ngực của yếm với hàng khuy yếm và hai bán cầu lõi bằng bạc.

- Thắt lưng (*coòng*): Có hai loại thắt lưng: loại bằng vải chàm và loại bằng vải nhiều màu đỏ hoặc xanh. Thắt lưng bằng vải chàm được dùng trong lao động thường ngày; còn thắt lưng bằng nhiều được dùng khi đi chơi, đi chợ, đi dự hội hoặc trong dịp lễ tết. Thắt lưng có chiều dài hơn 3m, rộng 30cm. Khi dùng, người ta gấp lại làm ba hoặc bốn theo chiều dọc rồi quấn bên ngoài áo, quanh bụng một vài vòng rồi buộc hai đầu thắt lưng ra phía sau lưng.

- Xà cạp (*chì keo*): Xà cạp của phụ nữ Dao ở Ba Vì màu trắng không trang trí hoa văn. Người ta lấy khoảng 3 vuông vải gấp chéo theo chiều dọc rồi cắt đôi thành hai cái xà cạp hình đuôi nheo. Để cho các mép vải khỏi bị tuột, người ta viền các mép vải lại bằng những mũi khâu đột bằng chỉ đỏ. Phía đuôi nheo của xà cạp, người ta đính vào hai sợi chỉ se màu đỏ làm dây buộc. Khi quấn xà cạp thì quấn đầu to của xà cạp trước và quấn từ cổ chân lên tới bắp chân, quấn chồm ra ngoài gấu quần.

Trang phục cô dâu

Trong ngày về nhà chồng, cô dâu Dao Quần Chẹt mặc trên người hai chiếc áo, hai chiếc quần, hai yếm, hai thắt lưng, hai khăn đội đầu. Theo quan niệm của người dân nơi đây thì

con số hai thể hiện sự có đôi có lứa. Tất cả các trang phục này đều do tự tay cô dâu chuẩn bị trong vòng một vài năm trước khi đi lấy chồng. Hai áo và hai quần của cô dâu không khác biệt so với áo và quần mặc ngày thường nhưng là quần áo mới và được thêu thùa cẩn thận hơn, cầu kỳ hơn; riêng tà áo không giắt lên mà buông dài đến mắt cá chân. Một yếm của cô dâu giống yếm mặc ngày thường và một yếm đào (*lui ton xi*). Yếm đào may kiểu hình thoi mỗi cạnh 30cm - 40cm, phía trên cổ yếm được may xẻ làm hai dải (mỗi dải khoảng 40cm x 4cm) để làm dây buộc lên trên cổ. Yếm đào mặc trong yếm ngày thường nhưng hai dải yếm buộc trên cổ được để lộ ra ngoài áo. Loại thắt lưng thứ nhất của cô dâu là thắt lưng màu xanh và đỏ làm bằng vải nhiễu mà cô vẫn dùng trong những dịp lễ tết, hội hè. Loại thứ hai (*la xin*) làm bằng vải thô trắng có các đường kẻ ngang màu đen, đầu để tua dài. Thắt lưng này được buộc ra phía ngoài loại thắt lưng màu xanh, đỏ. Trên đầu cô dâu vẫn đội khăn như ngày thường, nhưng sau đó phủ ra ngoài một chiếc khăn hình chữ nhật (*pả*) làm từ vải nhuộm chàm nhưng trang trí sặc sỡ bằng cách đắp vải, đính các dây cườm và hàng quả bông cùng với nhiều họa tiết hoa văn thêu kín cả mặt khăn. Trên đường về nhà chồng, cô dâu còn đội bên ngoài một tấm khăn bằng lụa màu đỏ (*goong xi*). Tấm khăn này sẽ che kín mặt của cô dâu, theo quan niệm của đồng bào, tấm khăn này sẽ là tấm khăn giữ vía cho cô dâu, ngăn những điều xấu làm hại đến cô dâu. Trong ngày cưới, cô dâu không quấn xà cạp ở chân vì xà cạp có màu trắng, là màu không may mắn theo quan niệm của người Dao nơi đây.

Bộ trang phục cưới này được cô dâu giữ lại để mặc khi làm lễ tơ hồng lần hai trong lễ cấp sắc của chồng, chỉ khác biệt ở chỗ không có chiếc khăn đỏ phủ mặt.

Nhìn chung, bộ nữ phục truyền thống của người Dao ở Ba Vì cũng giống như bộ nữ phục truyền thống của các nhóm Dao Quần Chẹt khác trong cả nước. Tuy nhiên, trong cách mặc cũng có một vài điểm khác biệt như khi đội khăn họ không độn thêm chiếc que ngấn vào trong ở phía trước mặt nhưng vẫn tạo thành

hai góc nhọn hình sừng. Bên ngoài chiếc khăn màu chàm đỏ, họ còn quấn thêm một chiếc khăn khác (*goòng xống*) để buộc ngược từ dưới cầm lên và túm lại trên đỉnh đầu để lộ hai đầu trang trí của khăn. Cách quấn xà cạp cũng khác. Nếu như người Dao Quần Chẹt ở một số vùng trung du Bắc Bộ có cách quấn xà cạp đến sát gối rồi buộc lại sao cho gấu quần trùm ra phía ngoài thì theo truyền thống, người Dao ở Ba Vì lại quấn xà cạp trùm ra ngoài gấu quần. Theo người dân nơi đây thì cách quấn như vậy có mục đích tránh vắt và cây rừng cào xước chân. Tuy nhiên, ngày nay nhiều người Dao ở Ba Vì cũng quấn xà cạp ở bên trong gấu quần với mục đích khoe ra phần trang trí, chỉ có một số người già còn quấn xà cạp trùm ra ngoài gấu quần.

1.2. Trang phục nam giới

Trang phục ngày thường

Bộ trang phục của nam giới người Dao Quần Chẹt ở Ba Vì gồm có áo (*miễn chạng lui*), quần (*miễn chạng hẩu*) và khăn đội đầu (*goòng xống*).

Theo tư liệu điều tra của tác giả Nguyễn Thị Chịch, khoảng đầu thế kỷ XX, đàn ông Dao ở Ba Vì vẫn mặc loại áo 5 vạt, cài khuy ở nách trái, cổ đứng giống cổ áo Trung Quốc, áo dài đến hông, có màu chàm xanh. Tuy nhiên, đến khoảng những năm 60, 70 của thế kỷ XX, loại áo này không còn nữa mà được thay bằng áo cánh giống kiểu áo cánh của nông dân người Việt, có 4 vạt và màu chàm. Áo này có 3 túi, 1 túi ngực trái và hai túi ở hai bên vạt áo trước. Cả 3 túi áo đều được thêu hoa văn trang trí theo các họa tiết hình sao tám cánh, hình hoa, lá, chim và các đường băng ngang bằng chỉ trắng, đỏ...(1)

Khi còn ở trên núi, quần của nam giới người Dao ở Ba Vì được cắt theo kiểu chân què, cạp lá tọa, giống quần của nông dân người Việt. Trước kia, quần của họ màu trắng bằng vải lụa hoặc vải trúc bâu, mặc với áo chàm nên rất nổi và đẹp. Về sau, quần trắng chỉ được dùng trong những ngày lễ, còn ngày thường họ mặc quần màu nâu như quần của nông dân người Việt hoặc màu xanh.

Cũng theo các tài liệu đã công bố, khoảng đầu thế kỷ XX, nam giới người Dao ở Ba Vì để tóc dài, rôi búi tó, cài trâm (*pua chẵn*) hoặc cuốn khăn. Khăn là một mảnh vải chàm dài độ 4 - 5 vuông được gấp lại theo chiều dọc, ở các nếp gấp người ta lấy chỉ khâu chập lại để cố định cho mép khăn không bị xô lệch. Chiếc khăn này được thêu hoa văn ở giữa và ở hai đầu. Sau Cách mạng tháng Tám, rất nhiều người đã bỏ búi tóc, cắt tóc ngắn nên khăn cũng ít được dùng trong ngày thường mà chỉ dùng vào ngày cưới.

Trang phục chú rể

Trang phục mặc trong ngày cưới của chú rể chỉ là một bộ quần áo mới hơn ngày thường và thêm chiếc khăn đội đầu. Khi đội, khăn được đặt ngang trán, vắt quanh đầu sao cho họa tiết hoa văn hình guồng nước lộ ra ở giữa trán. Ngoài ra, cũng có chú rể dùng thêm một chiếc khăn nữa để quấn quanh cổ một vòng rồi thả hai đầu khăn phía thêu họa tiết hoa văn ra trước ngực.

Đến khi được cấp sắc, người đàn ông Dao có thêm một bộ trang phục mới với đầy đủ các y phục, phụ kiện của thầy cúng từ khăn đội đầu, áo đàn bà, váy màu chàm, các loại thắt lưng, xà cạp, các loại mũ và áo tể.

So với trang phục truyền thống của người Dao Quần Chẹt ở một số vùng khác, trang phục nam giới người Dao ở Ba Vì cũng có những điểm chung như vậy. Tuy nhiên, điểm khác biệt là ở chiếc khăn. Nếu như chiếc khăn của đàn ông Dao Quần Chẹt ở một số vùng thuộc trung du Bắc Bộ thường không được thêu trang trí hoa văn hoặc nếu có cũng chỉ thêu ở một đầu thì chiếc khăn của đàn ông Dao ở Ba Vì vẫn được thêu hoa văn ở giữa và hai đầu giống như "*goòng xống*" của phụ nữ.

Trang phục tang: Cũng như người Dao Quần Chẹt trong cả nước, người Dao Quần Chẹt ở Ba Vì không có quần áo tang riêng. Khi trong nhà có người mất thì những người thân thích ruột thịt với người chết mới phải chịu tang. Họ mặc quần áo bình thường và trên đầu chít khăn tang màu trắng.

1.3. Trang phục thầy cúng

Trang phục thầy cúng có mũ (mũ hình hộp chữ nhật "*mùa pèng*") và mũ hình thang cân lộn ngược "*mùa lay*"), dây buộc ngoài mũ (*mùa lang*), áo dài màu chàm giống áo nữ (*miễn xĩa lui*), áo rông (*lui quã*), áo tể (*tâm lui*), váy (*chùn*), dây lưng (*lạ xin và xiễn tàu tái*), xà cạp (*làn pèng*). Bộ trang phục này chỉ được mặc trong lúc tiến hành lễ cúng.

* Mũ hình hộp chữ nhật (*mùa pèng*) được làm từ giấy bồi cứng với bốn mặt bên, kích thước 15cm x 17cm. Mặt trước của mũ vẽ hình "Tam Thanh"; hai mặt bên sườn vẽ hình con gà trống và sóng nước. Mặt sau được làm hai lớp, lớp trong cùng được dính với mép của hai mặt bên, lớp phía ngoài dính với cạnh của đỉnh mũ và trên đó vẽ hình lá sen, hoa sen và sóng nước. Loại mũ này là mũ dùng cho thầy cả. Mũ hình thang cân lộn ngược (*mùa lay*) cũng được làm bằng giấy bồi với hai cạnh xiên được khâu lại với nhau. Phía trên mũ là đáy lớn của hình thang được cắt hình răng cưa. Phía mặt trước của mũ vẽ hình ba ông Tam thanh ngồi trên đài sen, đầu chiếu hào quang. Phía mặt sau là hình đầu rông và hình hai con nhân mã hai tay cầm đao kiếm giơ lên. Loại mũ này là mũ dùng cho thầy hai, thầy ba trong khi hành lễ.

* Dây buộc mũ: Khi đội hai loại mũ, thầy cúng người Dao thường buộc ra ngoài mũ một dây bằng vải đỏ hoặc vải đen dài khoảng 2m, rộng 5cm. Trên dải khăn đó, phía đầu mỗi dải được thêu nhiều họa tiết hoa văn và đính nhiều chuỗi hạt cườm cùng các quả bông làm bằng len nhiều màu.

* Áo: Thầy cúng Dao Quần Chẹt có 3 loại áo để mặc khi hành lễ. Đó là áo dài màu chàm giống áo nữ, áo rông và áo tể. Mỗi loại áo sẽ được mặc riêng hoặc mặc đồng thời với nhau trong các nghi lễ khác nhau của buổi cúng.

- Áo dài màu chàm: Về kiểu dáng đến cách trang trí đều giống kiểu áo dài của giới nữ, nhưng khi mặc không vắt lên mà buông tà xuống. Theo giải thích của người Dao nơi đây trước kia việc cúng bái là do phụ nữ đảm nhiệm nhưng do đặc điểm sinh lý của người phụ nữ nên việc cúng bái thường hay bị uế tạp. Vì vậy,

sau này dần ông cúng thay nhưng muốn để cho ma nhận biết thì phải ăn mặc theo kiểu phụ nữ trong lúc hành lễ.

- Áo tế: Được mặc thêm ra bên ngoài áo nữ với chất liệu bằng lụa, thường có màu xanh lá cây. Loại áo này trông giống như áo the của nam giới người Việt mặc khi đi lễ chùa, chỉ khác ở chỗ áo được may rộng, xẻ tà cao và tà áo chỉ ngắn đến gối.

- Áo rỗng: Áo rỗng được mặc ngoài cùng. Đây là loại áo không tay có thân dưới loe rộng, có thể màu đỏ hoặc màu đen. Thân áo trước và sau được may rời nhau, chỉ nối với nhau trong khi mặc bằng hai dây vải ở hai bên sườn thân áo. Thân áo trước và sau đều được thêu rất nhiều các họa tiết hoa văn hình rồng, phượng, kỳ lân, bạch mã, hình mây,... bằng chỉ màu.

* Dây lưng: Dây lưng của thầy cúng có hai loại, khi hành lễ thầy cúng mặc cả hai loại dây lưng này. Loại thứ nhất giống với thắt lưng ngoài cùng của cô dâu (tức *lạ xin*). Loại thứ hai, tiếng Dao gọi là "*xiển tàu tái*" được làm rất cầu kỳ. Ở đoạn giữa thắt lưng này có đính hai chùm tam giác, mỗi chùm có 6 tam giác làm bằng vải chàm được thêu kín các họa tiết hoa văn.

* Váy: Váy kiểu mở, được khâu ghép từ 7 mảnh vải chàm. Cạp váy là một dải vải đỏ hoặc đen có hai đầu thừa dung làm dây buộc quanh bụng để cho hai mép váy khếp vào nhau. Gấu váy thêu nhiều hoa văn và được nẹp bằng nhiều sợi chỉ se hoặc băng vải màu trắng, màu đỏ chạy song song ở gấu váy.

* Xà cạp: Xà cạp của thầy cúng là một băng vải hình chữ nhật có chiều dài 120cm, rộng 15cm. Trên xà cạp còn thêu rất nhiều họa tiết hoa văn bằng chỉ đen như hình chim (*nọ*), hình cầu chim (*nọ chiều*), hình hạt dưa (*quà ghim*)... Ở đầu xà cạp có một sợi dây dài màu đỏ để buộc ra ngoài xà cạp.

Trang phục của thầy cúng người Dao ở Ba Vi không khác biệt với trang phục thầy cúng người Dao Quần Chẹt ở một số vùng khác. Nếu có khác thì chỉ ở chiếc áo tế. Áo tế của thầy cúng Dao Quần Chẹt ở Thanh Hóa và ở một số vùng trung du Bắc Bộ thường bằng chất liệu lụa có màu vàng nhạt hoặc hồng nhạt, còn

áo tế của thầy cúng Dao Quần Chẹt ở Ba Vi thường bằng chất liệu lụa có màu xanh lá cây.

1.4. Trang phục của trẻ con

Khi mới sinh ra, trẻ con người Dao ở Ba Vi được mẹ cuốn trong tã lót cắt ra từ quần áo cũ của cha mẹ. Chưa được đầy tháng, con đã theo mẹ lên nương và mẹ địu con trong chiếc địu (*rằm cù ngoa*) làm từ vải chàm được thêu thùa rất công phu với các họa tiết hình cây, hình hoa, quả trứng...; được nẹp vải đỏ và đính cườm. Trẻ còn được mẹ may cho chiếc mũ (*mùa pun cù ngoa đống*) để đội trên đầu, vừa bảo vệ phần thóp còn non nớt, vừa làm tăng vẻ đáng yêu của bé. Chiếc mũ được may tròn, phía trên có dây rút thắt lại và trên đó có các chùm quả bông bằng len và các tua hạt cườm trang trí, có mẹ còn đính trên đó những đồng xu tạo ra tiếng kêu lanh canh làm vui tai cho con trẻ. Trên mũ còn thêu nhiều hoa văn như hoa văn hình cây, hình hoa, hình cây xương rồng... Khi đã biết đi, biết chạy, trẻ được mẹ may cho chiếc áo mới hoặc có khi là chiếc áo cắt ra từ quần áo cũ của bố mẹ. Nếu là con trai thì được may áo giống như của bố, nếu là con gái thì may giống áo của mẹ. Tuy nhiên, áo của trẻ được may đơn giản hơn (ví dụ như không có đường sống lưng) và trang trí hoa văn ít hơn. Trẻ con Dao Quần Chẹt ở Ba Vi chỉ mặc áo và ở trường cho đến khi chúng lên 9 - 10 tuổi. Do cuộc sống thiếu thốn và địa hình đồi núi dốc nên trẻ con người Dao cũng giống như người lớn quanh năm đi chân đất để tiện cho việc trèo núi, băng rừng.

Như vậy trước năm 60 của thế kỷ XX, trong quá trình sinh sống trên sườn núi Ba Vi, cộng đồng người Dao nơi đây đã sáng tạo và sử dụng bộ trang phục truyền thống mang đậm giá trị văn hóa của mình nhằm thích ứng với môi trường tự nhiên trên núi. Trang phục của họ màu chàm để hài hòa với màu sắc núi rừng và bộ y phục với chiếc quần chẹt, xà cạp cũng giúp họ thuận tiện, an toàn trong quá trình trèo núi, băng rừng. Ngoài tính thực dụng, bộ trang phục của người Dao Quần Chẹt ở Ba Vi còn mang tính thẩm mỹ cao với nghệ thuật trang trí bằng cách thêu và đắp vải, với nhiều họa tiết hoa văn gắn gũi với cảnh vật thiên nhiên và cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

2. Biến đổi trong trang phục của người Dao ở Ba Vì, Hà Nội hiện nay

Từ khi chuyển xuống núi định cư làm ruộng nước, bộ trang phục truyền thống của người Dao dần bộc lộ nhiều bất tiện trong quá trình lao động và sinh hoạt hàng ngày. Chiếc quần chẹt bó sát ống chân khó có thể xắn cao lên để lội ruộng dẫm bùn. Bộ trang phục, đặc biệt là bộ nữ phục được may bằng chất liệu vải tấm dày rất phù hợp với khí hậu trên núi Ba Vì se lạnh nhưng nay trở nên nóng bức đối với khí hậu ở chân núi. Chiếc áo dài mặc dù được vấn cao bởi dây thắt lưng, khăn đội đầu tuy được buộc gọn gàng... vẫn tỏ ra bất tiện khi thường xuyên phải cúi xuống làm cỏ, khi gặt lúa dưới ruộng. Thêm vào đó, màu chàm sẫm rất dễ lộ vết bẩn bùn đất, giặt thì lâu khô lại phai màu nhanh.

Mặt khác, khi xuống núi, người Dao luôn tiếp xúc với các dân tộc sinh sống cận kề là người Việt, Mường. Trong quá trình giao lưu đó, họ nhận thấy bộ trang phục với chiếc quần chân què ống rộng, chiếc áo cánh ngắn, xẻ tà được may từ chất liệu nhẹ như tơ tằm, sa tanh... mà người Việt mặc hàng ngày vừa nhẹ, vừa mát, vừa có thể xắn cao khi lội ruộng, giặt dễ dàng vừa mau khô lại ít phai màu. Bên cạnh đó, bộ phận người Dao thoát ly khỏi địa phương một thời gian như đi bộ đội, đi học, đi làm cán bộ... đều không thường xuyên mặc trang phục truyền thống hay những em nhỏ người Dao từ 13 tuổi trở xuống chưa có bộ trang phục riêng nên đã nhanh chóng tiếp thu bộ trang phục của người Việt. Sự tiếp thu ấy bắt đầu từ thế hệ trẻ người Dao rồi đến những lớp người lớn tuổi, từ một bộ phận người Dao rồi dần lan ra cả cộng đồng.

Sự biến đổi bộ trang phục thường ngày của người Dao ở Ba Vì ban đầu được thể hiện ở sự phối kết hợp giữa trang phục Dao và trang phục Việt, rồi tiến đến thay đổi toàn bộ cách ăn mặc như kiểu người Việt. Hiện nay có đến 99,9% người Dao ở Ba Vì không còn mặc trang phục truyền thống trong ngày thường, tỷ lệ ít ỏi còn lại là một vài cụ bà tuổi đã trên 80 trong những ngày hè nóng bức còn mặc chiếc quần Dao kết hợp với chiếc áo cánh của người Việt

may bằng vải lụa, vải phin nỉ. Trong ngày thường hiện nay, người Dao ở Ba Vì mặc gần giống người Việt, người Mường trong vùng và ở dưới xuôi.

Vào những ngày lễ lớn của gia đình và dòng họ như cấp sắc, tết nhảy, đám cưới, đám tang, tết cuối năm... những người đến dự cũng không mặc trang phục truyền thống. Chỉ một số cá nhân được giao những trọng trách nhất định trong buổi lễ mới mặc trang phục Dao. Thông thường nam giới mặc nhiều hơn nữ, vì họ chỉ cần khoác chiếc áo truyền thống ra bên ngoài, còn bên trong vẫn mặc áo phông hoặc áo sơ mi, mặc quần âu, đội mũ nỉ hoặc mũ lưỡi trai. Nếu trời lạnh thì sự pha trộn trong trang phục càng thể hiện rõ. Họ mặc ở trong áo len, rồi đến áo truyền thống và bên ngoài là áo da, áo phao, áo dạ, áo comple... Cổ thì quàng khăn len hay đội mũ len. Chị em phụ nữ cũng mặc như vậy, chiếc tất được kéo cao lên gần nửa xà cạp, bên ngoài áo dài là áo dạ, áo phao; phủ bên ngoài chiếc khăn quàng sừng còn có một chiếc khăn len hoặc chỉ quàng khăn len mà không có khăn quàng sừng truyền thống... Thấy cúng cũng chỉ mặc trang phục cúng vào dịp lễ lớn như tết nhảy, đám chay tách nhà tổ, cấp sắc. Nếu cúng những lễ nhỏ như cúng vía, cúng vào nhà mới, cúng mụ... thấy cúng chỉ mặc chiếc áo Dao, thậm chí mặc như người đàn ông Việt.

Theo kết quả phỏng vấn những người Dao nơi đây, nguyên nhân họ không thường xuyên mặc trang phục cổ truyền là vì nóng, bất tiện trong sinh hoạt và sợ mặc nhiều, quần áo truyền thống sẽ bị hỏng trong khi làm ra bộ trang phục ấy rất kỳ công, còn mua thì cũng tốn nhiều tiền.

Tuy nhiên, dù không mặc hàng ngày nhưng họ đều nhận thấy cần phải giữ lấy bộ trang phục truyền thống vì nó là bản sắc dân tộc và mỗi người Dao ở Ba Vì đều có ít nhất một bộ truyền thống để mặc trong những dịp cần thiết, những người 60 tuổi trở lên có 2 - 3 bộ. Những bộ trang phục truyền thống này được họ cất giữ cẩn thận trong hòm và thường đem ra mặc vào ngày lễ quan trọng. Ngoài những ngày lễ đó, họ còn hay mặc trang phục truyền

thống đi dự họp trên xã hoặc huyện nếu được yêu cầu, nhất là khi tham dự hội diễn văn nghệ được tổ chức trên địa bàn huyện.

Trong lễ cưới hiện nay, nếu cô dâu chú rể đều là người Dao, họ vẫn mặc đồ cưới hiện đại để chụp ảnh và tiếp khách, chỉ khi đưa dâu về nhà chồng và làm lễ tơ hồng mới mặc trang phục Dao. Nếu chú rể là người Dao, cô dâu là người khác tộc thì họ vẫn mặc hai loại trang phục như trên. Nhưng nếu con gái Dao lấy con trai tộc người khác thì chỉ một số ít cô dâu còn mặc trang phục cưới truyền thống của người Dao, còn chú rể không phải mặc.

Bởi trang phục truyền thống không được mặc thường xuyên nên tập quán bắt buộc mỗi người con gái Dao khi đến tuổi trưởng thành phải biết may thêu thành thạo nay đã không còn được duy trì nữa. Ngày nay, nhiều chị em phụ nữ người Dao ở Ba Vì không biết thêu thùa, đặc biệt là những chị em phụ nữ từ 35 tuổi trở xuống. Họ không học thêu vì bận đi học, đi làm, không đủ sự kiên nhẫn, tỉ mỉ mà lại hay xấu hổ mỗi khi bạn bè trên chọch. (Khi được phỏng vấn, bà Phùng Thị Mai, thôn Hợp Nhất có nói: *"Chúng nó bây giờ không biết thêu đâu. Chúng nó phải bận đi học, lại không kiên nhẫn. Như con gái cô đây, bảo nó học nhưng nó học được một tý. Bạn nó trên bảo may thêu để đi lấy chồng đấy à, thế là nó xấu hổ không học nữa"*).

Còn những phụ nữ trên 40 tuổi đều biết thêu nhưng do không thêu thường xuyên nên lâu dần cũng ngưng đường kim mũi chỉ và họ cũng không biết được ý nghĩa của nhiều họa tiết hoa văn trang trí trên trang phục. Những người già mắt kém thì dù vẫn nhớ cách thêu nhưng không còn nhìn thấy sợi vải để thêu được nữa.

Sự biến đổi còn biểu hiện ở ngay chính bộ trang phục. Trước kia người Dao mua vải tấm về tự nhuộm chàm thì nay kỹ thuật nhuộm này chỉ các cụ già còn nhớ. Hiện nay, người Dao ở Ba Vì thường mua vải tấm với khổ 30cm x 2m đã nhuộm sẵn màu chàm bằng thuốc nhuộm công nghiệp do người Việt ở Hà Đông đem lên bán để may thêu quần áo. Trước kia, trang phục cổ truyền của người Dao được cắt may

trước rồi thêu trang trí sau, còn nay thì thêu trước trên vải rồi mới đem ra hiệu may. Trong cách may trang phục truyền thống cũng đã có một số cách tân như chiếc quần chẹt được may theo kiểu bỏ đũng nên khoảng cách giữa hai ống quần thu hẹp lại, trông như chiếc quần ngố bây giờ. Cạp quần được may cải tiến theo kiểu cạp luồn dây rút hoặc dây chun. Chiếc áo dài bên cạnh những họa tiết thêu còn được đắp thêm những miếng vải hoa vào gấu áo ở thân trước và thân sau; hay những nếp viền cổ áo, gấu áo, viền khăn... được đính bằng những dải băng bằng chỉ màu có pha kim tuyến được bày bán sẵn ở chợ...

Có thể thấy trong bối cảnh hiện nay, xét về việc bảo tồn trang phục truyền thống, cộng đồng người Dao ở Ba Vì đang thực hiện khá tốt, bởi vì hầu như những người khi đến tuổi trưởng thành, lấy vợ, lấy chồng đều có một bộ. Tuy nhiên, xét dưới góc độ phát huy phát triển thì chưa tốt, vì chưa được sử dụng rộng rãi. Cũng giống như chiếc áo dài truyền thống của người Việt, bộ quần áo dân tộc của người Dao Quần Chẹt ở Ba Vì hiện nay chỉ còn ý nghĩa như bộ lễ phục, mà không phải là bộ thường phục như xưa kia nữa.

3. Một số nguyên nhân dẫn đến biến đổi trong trang phục

Sau một thời gian chuyển xuống núi định cư, trang phục của người Dao ở Ba Vì đã có sự biến đổi.

Sự biến đổi này trước hết là do sự thay đổi về môi trường sống. Khí hậu nóng bức ở chân núi Ba Vì và việc làm ruộng nước đã không thích hợp với bộ trang phục cổ truyền của người Dao Quần Chẹt. Bộ đồ này tỏ ra vướng víu, bất tiện khi phải lội bùn và gây nóng bức cho người mặc. Làm ra một bộ trang phục truyền thống mất nhiều thời gian và công sức nhưng độ bền lại hạn chế. Mồ hôi ra nhiều cũng có thể làm phai màu chàm. Giặt nhiều cũng có thể làm quần áo nhanh bạc màu hoặc phai màu ra các họa tiết thêu, làm bộ trang phục mau hỏng.

Sự giao lưu văn hóa với các tộc người xung quanh vùng cũng là một nguyên nhân quan

trọng dẫn đến sự biến đổi trong trang phục của người Dao ở Ba Vì. Tại nơi định cư, người Dao ở Ba Vì không còn sống khép kín như khi còn ở trên núi. Họ đã mở rộng giao lưu với tộc người Việt và Mường trong mọi hoạt động từ lao động sản xuất tới sinh hoạt hàng ngày. Đây là điều kiện xã hội thuận lợi cho người Dao học hỏi văn hóa của các tộc láng giềng, trong đó ảnh hưởng từ người Việt là chủ đạo. Trong trang phục, họ dần tiếp thu cách ăn mặc của người Việt để thuận tiện trong quá trình lao động, hòa nhập trong sinh hoạt hàng ngày.

Ngoài ra, những thành tựu đã đạt được trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong mấy chục năm qua, đặc biệt từ sau đổi mới đến nay đã tạo điều kiện cho đời sống của người dân cả nước trong đó có người Dao ở Ba Vì được cải thiện cả về vật chất và tinh thần. Vì vậy cộng đồng người Dao ở Ba Vì càng có điều kiện hơn về kinh tế để đáp ứng các nhu cầu của bản thân trong đó có nhu cầu về trang phục để hòa nhập với cuộc sống của các tộc người láng giềng. Bên cạnh đó, xã Ba Vì chỉ cách trung tâm thành phố Hà Nội hơn 60 km về phía Tây nên chịu tác động mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường, của quá trình đô thị hóa. Chính vì vậy, trang phục của người Dao ở Ba Vì càng có sự biến đổi mạnh mẽ hơn trước.

Tuy nhiên, quyết định sự biến đổi trong trang phục hiện nay là sự lựa chọn của chính cộng đồng người Dao ở Ba Vì. Họ nhận thấy bộ trang phục truyền thống được làm rất kỳ công, rất đẹp, rất hữu dụng của mình trước kia cho đến nay đã trở nên không còn phù hợp trong quá trình lao động và sinh hoạt hàng ngày. *(Bà Triệu Thị Thanh ở Hợp Sơn nói rằng bà không thích mặc trang phục truyền thống vì nó cầu kỳ khó mặc, nóng bức, không tiện lợi và rất tốn kém)*. Mặc dù vậy, họ vẫn trân trọng và giữ gìn bộ trang phục truyền thống cẩn thận và coi nó là một giá trị biểu hiện của văn hóa tộc người.

4. Một số nhận xét

Sự biến đổi trong trang phục của người Dao ở Ba Vì hiện nay là một xu thế tất yếu khách quan vì nó phù hợp với môi trường sống và được tộc người lựa chọn. Trong sự biến đổi về

trang phục của người Dao ở Ba Vì từ khi định cư ở chân núi đến nay, đã có nhiều yếu tố tiến bộ giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của họ. Nếu trước kia, chị em phụ nữ Dao không có quần áo lót, không có băng vệ sinh thì nay hầu hết mọi phụ nữ từ trung niên trở xuống đã sử dụng quần áo lót, băng vệ sinh. Nếu trước kia từ trẻ em đến người già đều đi chân đất thì nay đã có giày dép để đi. Nếu trước kia vào mùa đông chỉ có một hai cái áo lồng vào nhau và phải ngồi sưởi lửa để chống rét thì nay đã có nhiều kiểu loại quần áo vừa ấm vừa đẹp.

Bộ trang phục truyền thống dù không được mặc thường xuyên trong cuộc sống hàng ngày nhưng nó vẫn còn được các gia đình người Dao ở Ba Vì lưu giữ khá tốt và trung bình mỗi người đều có một bộ trang phục truyền thống để mặc trong những dịp trọng đại: phải tiếp xúc, diện kiến trước ông bà tổ tiên; đặc biệt khi đã nhắm mắt xuôi tay để được về với ông bà tổ tiên ở thế giới bên kia. May, thêu trên trang phục truyền thống ngày nay, dù rất ít người làm nhưng hầu hết những phụ nữ người Dao ở Ba Vì từ 40 tuổi trở lên đều vẫn nhớ các thao tác kỹ thuật.

Tuy nhiên, sống trong một môi trường phát triển mạnh mẽ về kinh tế thị trường, về đô thị hóa như ở Ba Vì hiện nay, cộng đồng người Dao đang gặp thách thức lớn trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa tộc người trong việc duy trì và phát triển bộ trang phục truyền thống. Hiện nay, chị em phụ nữ người Dao đều ngại may thêu. Các em gái người Dao không muốn học may thêu vì đây là một công việc rất vất vả, tốn nhiều thời gian và công sức. Cho đến nay, tuy hầu hết chị em người Dao trên 40 tuổi đều biết may thêu bộ trang phục truyền thống, nhưng hơn chục năm nữa, nếu không được ôn luyện thì chắc chắn lâu dần kỹ thuật may thêu sẽ mai một. Trong khi đó, nhiều chị em ở độ tuổi 35 trở xuống đều không biết và không muốn học thêu thùa, thậm chí không biết mặc hoặc một bộ phận lớp trẻ người Dao không thích mặc trang phục cổ truyền. Trong đám cưới của thanh niên nam nữ người Dao hiện nay, dù họ vẫn mặc trang phục truyền thống khi lễ bái tổ tiên nhưng chỉ mặc cho đúng quy

định của phong tục, phần lớn họ đều thích mặc comple và váy cưới...

Có thể nói trong tương lai không xa, cùng với quá trình mở rộng quy hoạch đô thị và xây dựng dự án phát triển trung tâm du lịch phía Tây thành phố Hà Nội, Ba Vì sẽ có nhiều ưu thế trong phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng. Vì vậy, cần có kế hoạch giữ gìn và phát huy bản sắc tộc người Dao nơi đây trong đó có bộ trang phục truyền thống để không những giữ gìn được bản sắc văn hóa của cộng đồng người Dao mà còn phát huy một nét văn hóa độc đáo, rất riêng của thủ đô Hà Nội để phục vụ cho kế hoạch phát triển du lịch tại địa phương.

Bộ trang phục truyền thống của người Dao hiện nay vẫn được các gia đình lưu giữ khá tốt nhưng việc may thêu cần khuyến khích khôi phục lại. Trang phục và các đồ trang sức truyền thống cũng có thể trở thành hàng lưu niệm bán cho du khách. Đặc biệt là kỹ thuật thêu mẫu thêu truyền thống cần được bảo tồn và mở rộng thêm bằng việc không chỉ thêu trên trang phục mà có thể thêu trên nhiều sản phẩm khác hợp với thị hiếu của khách hàng như thêu trên gối, chăn, đệm, thảm, túi... Những mặt hàng đó không chỉ dừng lại phục vụ du lịch ở địa phương mà có thể tìm kiếm mở rộng thị trường ra nước ngoài.

Công tác giáo dục tuyên truyền cho thế hệ trẻ người Dao ở Ba Vì tự nhận thức và trân trọng những giá trị văn hóa tộc người trong đó có bộ trang phục truyền thống là một điều vô cùng cần thiết. Bởi vì họ chính là chủ nhân tương lai sẽ gìn giữ vốn văn hóa ấy. Trước hết cần phát huy vai trò của các gia đình, dòng họ người Dao trong việc khuyến khích con cháu trong dòng họ giữ gìn và phát huy nghề may thêu truyền thống, cảm thấy trân trọng và tự hào khi mặc trang phục truyền thống. Ngoài ra, cần phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị xã hội ở địa phương, đặc biệt là Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên để các chị em trong Hội truyền dạy cho nhau kỹ thuật may thêu và khuyến khích, động viên nhau sử dụng trang phục truyền thống thường xuyên hơn nữa trong đời sống hàng ngày. Công tác tuyên truyền, giáo dục cũng cần được chú trọng triển khai trong

nhà trường với việc giúp thế hệ trẻ người Dao tìm hiểu cái hay cái đẹp trong văn hóa truyền thống của tộc người mình, có những buổi dạy chuyên đề về văn hóa địa phương để khuyến khích các em tìm hiểu về văn hóa các tộc người ở Việt Nam; có các tiết thủ công dạy về may thêu truyền thống,...

Trên đây là một số giải pháp nhằm góp phần giữ gìn và phát huy bộ trang phục truyền thống của người Dao ở Ba Vì. Công cuộc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tộc người Dao ở Ba Vì, trong đó có bộ trang phục truyền thống chỉ thực sự có hiệu quả khi mà chính chủ thể văn hóa (cộng đồng người Dao ở Ba Vì) thấy điều đó là cần thiết và tự giác thực hiện.

C.T.T.H

(Ths, GV Khoa Văn hóa dân tộc thiểu số)

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Chịch (1971), *Khảo sát về y phục và trang sức của người Dao Quần Chẹt đã định canh định cư thuộc hợp tác xã Hợp Nhất, xã Ba Vì, tỉnh Hà Tây*, Luận văn tốt nghiệp Đại học Khoa Sử, Hà Nội.
2. Nguyễn Anh Dũng (1997), *Những đổi thay về đời sống kinh tế và sinh hoạt vật chất của người Dao Quần Chẹt ở huyện Ba Vì Hà Tây*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Lịch sử, Hà Nội.
3. Trần Thu Hiếu (2005), *Văn hóa vật chất người Dao Quần Chẹt ở xã Vô Miếu, Thanh Sơn, Phú Thọ*, Luận văn tập sự (Tài liệu lưu trữ tại Viện Dân tộc học).
4. Nguyễn Khắc Tụng, Nguyễn Anh Cường (2004), *Trang phục của người Dao ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Nguyễn Ngọc Thanh (2004), *Người Dao Quần Chẹt ở Vinh Phúc*, Đề tài tiềm năng năm 2004 (Tài liệu lưu trữ tại Viện Dân tộc học).
6. Nguyễn Ngọc Thanh (2005), *Người Dao Quần Chẹt ở trung du Bắc Bộ*, Đề tài cấp Viện năm 2005 (Tài liệu lưu trữ tại Viện Dân tộc học).

Ngày nhận bài: 12/1/2013

Ngày phản biện, đánh giá: 25/3/2013

Ngày chấp nhận đăng: 29/4/2013